

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO THỦ TỤC TRỌNG TÀI TẠI VIỆT NAM

Phạm Thị Loan

Trung tâm trọng tài thương mại Đông Dương

Email: loanpham1977@gmail.com

Ngày nhận: 24/9/2018

Ngày nhận bản sửa: 20/10/2018

Ngày duyệt đăng: 05/11/2018

Tóm tắt:

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế đất nước, hoạt động tín dụng thời gian qua cũng phát triển mạnh mẽ góp phần giải quyết nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh và tiêu dùng cá nhân. Theo đó những tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng tín dụng cũng gia tăng cùng với sự phát triển của hoạt động tín dụng. Việc giải quyết những tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng tín dụng theo thủ tục trọng tài thời gian qua cũng đã mang lại những kết quả khả quan. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số vấn đề bất cập và vướng mắc, đòi hỏi có những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết cũng như khai thác được ưu thế của các hình thức giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng bằng trọng tài.

Từ khóa: Hợp đồng tín dụng; giải quyết tranh chấp; trọng tài thương mại; luật trọng tài 2010;

Mã JEL: K2

Some Solutions for Improving Credit Contracts Dispute Resolution through Arbitration Procedures in Vietnam

Abstract:

Along with the development of the national economy, credit activities have also strongly developed, contributing to solving the demand for loans for business development and personal consumption. Accordingly, the number of disputes related to credit contracts also has been increasing. The settlement of disputes arising in connection with credit contracts under arbitration procedures has also brought positive results in recent time. However, there are still a number of shortcomings, and this research identifies certain solutions in order to improve the efficiency of solving as well as exploiting the advantages of forms of dispute settlement of credit contracts by arbitration.

Keywords: Credit contract, Dispute resolution, Commercial arbitration, Arbitration law 2010.

JEL code: K2

1. Giới thiệu

Hiện nay tại Việt Nam, số lượng các trung tâm trọng tài thương mại ra đời ngày một tăng lên. Theo thống kê của Vụ Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp, tính đến hết tháng 8 năm 2017, cả nước có 21 trung tâm trọng tài với 480 trọng tài viên. Trong thời gian qua,

các trung tâm trọng tài đã và đang thể hiện vai trò tích cực trong việc hỗ trợ giải quyết các tranh chấp hợp đồng tín dụng với nhiều ưu điểm. Chẳng hạn như thủ tục đơn giản, linh hoạt theo thỏa thuận, giúp giải quyết tranh chấp nhanh chóng. Là một thành viên của Trung tâm Trọng tài Thương mại Đông

Dương, tác giả đã thực hiện chủ đề nghiên cứu và rút ra một số đề xuất trên cơ sở thực tiễn công tác của mình. Những vấn đề chủ yếu đề cập tại bài viết là khái niệm, đặc điểm của việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng thông qua con đường trọng tài, một số bất cập. Bài viết cũng đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục trọng tài tại Việt Nam.

2. Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục trọng tài thương mại

2.1. Khái niệm giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng

Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng bằng trọng tài thương mại cũng bắt nguồn từ sự thỏa thuận của các bên trên cơ sở tự nguyện và được tiến hành theo quy định của Luật Trọng tài thương mại.

Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục trọng tài thương mại là một phương pháp pháp lý giải quyết tranh chấp dựa trên sự lựa chọn tự nguyện của các bên tranh chấp. Bằng một Điều khoản trọng tài (trong hợp đồng tín dụng) hay bằng một thỏa thuận trọng tài (lập ra sau khi tranh chấp đã phát sinh), các bên tham gia hợp đồng tín dụng tự nguyện đưa tranh chấp ra giải quyết bởi một Hội đồng trọng tài thuộc một Trung tâm trọng tài thương mại do các bên lựa chọn. Các bên tự thỏa thuận về phạm vi tranh chấp mà trọng tài được quyền giải quyết, thỏa thuận về luật áp dụng (luật nội dung và các qui tắc tố tụng), thỏa thuận về tính chung thẩm và hiệu lực bắt buộc của phán quyết trọng tài đối với các bên tranh chấp... Nói cụ thể hơn, thẩm quyền của Trung tâm trọng tài bắt nguồn từ “quyền lực theo hợp đồng tín dụng” hay “quyền lực đại diện” do các bên tranh chấp giao phó, ủy nhiệm trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật trọng tài 2010 (Quốc hội, 2010).

2.2. Đặc điểm giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại trung tâm trọng tài thương mại

Việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng bằng trọng tài thương mại bao gồm một số đặc điểm sau:

Thứ nhất, trọng tài chỉ có thẩm quyền giải quyết một tranh chấp hợp đồng tín dụng cụ thể khi các bên tranh chấp tự nguyện thỏa thuận lựa chọn trọng tài để giải quyết. Tuy nhiên khi giữa các bên đã có một thỏa thuận trọng tài hợp pháp theo quy định của pháp luật áp dụng thì việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trở thành một yêu cầu bắt buộc. Khi đó tòa án sẽ được coi là không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đó.

Thứ hai, trọng tài là bên thứ ba khách quan để giúp các bên giải quyết bất đồng. Khác với bên thứ ba làm trung gian hòa giải - người không có quyền đưa ra quyết định giải quyết tranh chấp có tính chất ràng buộc các bên tham gia quan hệ tín dụng, quyết định của trọng tài viên hoặc hội đồng trọng tài có tính chất ràng buộc pháp lý có giá trị chung thẩm đối với các bên tranh chấp.

Thứ ba, trọng tài là một phương thức giải quyết tư (phi chính phủ) nên trọng tài giải quyết dựa trên uy tín chứ không phải dựa trên quyền lực nhà nước như tòa án. Tuy nhiên, do phán quyết của trọng tài là chung thẩm và ràng buộc các bên như một bản án của tòa án nên khác với phương thức thương lượng hoặc hòa giải, giải quyết tranh chấp bằng trọng tài được điều chỉnh bởi các quy định pháp luật cụ thể.

Thứ tư, so với tố tụng tòa án, mức độ tự quyết của các bên trong quan hệ giải quyết cao hơn trong tố tụng tòa án và thủ tục tố tụng trọng tài linh hoạt, mềm dẻo hơn tố tụng tòa án. Các bên tranh chấp được quyền lựa chọn trọng tài viên, được quyền quyết định ngôn ngữ, địa điểm và thời gian xét xử.

Thứ năm, trên thực tế pháp luật nước ta, trong đó có các quy định về trọng tài thương mại, chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của xã hội, chậm đổi mới dẫn tới hiện tượng pháp luật “chạy theo” sự thay đổi của xã hội, chưa dự kiến và điều chỉnh các mối quan hệ xã hội sắp diễn ra. Một điều đáng lưu ý là sự hiểu biết về pháp luật của các bên giao kết hợp đồng tín dụng còn chưa rõ ràng, mâu thuẫn với nhau về lợi ích giữa các bên dẫn đến nảy sinh tranh chấp. Ngoài ra, có trường hợp khi tham gia giải quyết tranh chấp không biết mình bị kiện và vì sao bị kiện tại trung tâm trọng tài, quyết định trọng tài không có tính cưỡng chế cao như quyết định của tòa án, việc thi hành quyết định trọng tài không phải lúc nào cũng trôi chảy, thuận lợi như thi hành bản án của Tòa mà phụ thuộc chủ yếu vào thiện chí và hợp tác giải quyết của các bên, giải quyết trọng tài không bị giới hạn về mặt lãnh thổ do các bên có quyền lựa chọn bất kỳ trung tâm trọng tài nào để giải quyết tranh chấp cho mình.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục trọng tài tại Việt Nam

3.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường đội ngũ trọng tài viên có trình độ chuyên môn cao

Có một nhận định được các học giả uy tín thế giới ủng hộ đó là “chất lượng của trọng tài viên tương

đương với chất lượng của tổ tụng trọng tài”, và về điểm này, các trọng tài viên hiện nay tại Việt Nam đa phần đều là những tên tuổi có uy tín, là những chuyên gia đầu ngành trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, để có một quá trình tổ tụng trọng tài thật sự hiệu quả, nhanh chóng, các trọng tài viên còn cần kinh nghiệm điều hành quá trình tổ tụng cũng như nắm vững trình tự tổ tụng trọng tài. Việc tổ tụng trọng tài phải tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc bảo mật khiến cho các trọng tài viên không thể tìm hiểu kinh nghiệm qua các vụ kiện trọng tài khác mà mình không được tham gia, trong khi hiện nay không có nhiều diễn đàn trong nước cũng như quốc tế để các trọng tài viên trao đổi những đúc kết thực tiễn của mình với nhau và tìm tòi thêm về cách xử lý của trọng tài viên, chuyên gia quốc tế.

Muốn khẳng định năng lực của mình và tạo niềm tin cho giới doanh nhân, các Trung tâm trọng tài cần không ngừng bồi dưỡng đội ngũ trọng tài viên, không chỉ chú trọng mở rộng danh sách trọng tài viên, thu hút các chuyên gia uy tín trong các lĩnh vực mà còn phải nâng cao trình độ và kỹ năng của các trọng tài viên hiện có nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ trọng tài. Về việc này, Hội Luật gia cũng có ý định thành lập Viện trọng tài để cung cấp chương trình đào tạo chuyên sâu dành cho trọng tài viên. Bên cạnh đó, mỗi trung tâm cần tăng cường hợp tác với các tổ chức trọng tài trong và ngoài nước nhằm trao đổi chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm cũng như giới thiệu về tổ chức và hoạt động của trung tâm mình. Ngoài ra, trên cơ sở kinh nghiệm tổ chức và hoạt động của Hiệp hội trọng tài Hoa Kỳ, Hiệp hội Trọng tài Thương mại Việt Nam sẽ sớm được thành lập, hỗ trợ đắc lực vào sự phát triển bền vững của trọng tài thương mại tại Việt Nam.

3.2. Tăng cường công tác hỗ trợ của tòa án, cơ quan thi hành án dân sự đối với hoạt động tổ tụng trọng tài

Sự can thiệp và hỗ trợ của Nhà nước trong quá trình trọng tài là một vấn đề đã được đề cập đến rất nhiều trong khoa học pháp lý. Xung quanh vấn đề này cũng có nhiều ý kiến tranh cãi và tiếp cận dưới nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên, tất cả cùng thống nhất với nhau ở khía cạnh: trọng tài không thể thoát ly khỏi sự kiểm soát của Nhà nước. Nhà nước cần phải đóng một vai trò nhất định trong quá trình tổ tụng trọng tài. Vấn đề là Nhà nước sẽ tác động trọng tài đến đâu và liệu Nhà nước can thiệp một cách tích cực hay tiêu cực vào trọng tài. Sự can thiệp của Nhà

nước có thể tích cực nhưng cũng có thể tác động không tốt đến trọng tài. Sự can thiệp đó sẽ là tích cực nếu Nhà nước quan tâm đến kết quả trọng tài và can thiệp khi cần thiết nhằm giúp các bên tham gia trọng tài đạt được mục đích trọng tài trên cơ sở công lý, công bằng. Sự can thiệp đó có thể là không tích cực nếu nó nhằm chỉ để bảo vệ quyền lợi của một bên tham gia mà không công bằng đối với tất cả các bên. Vai trò của Nhà nước là bảo đảm sự cân bằng giữa quyền lợi chung và quyền lợi riêng của các bên tham gia trọng tài. Chính vì vậy, sự cần thiết phải duy trì “mối quan hệ lẫn nhau và năng động giữa mong muốn của các bên tham gia trọng tài và quyền lợi của hệ thống pháp luật quốc gia trong việc bảo đảm công bằng cho quá trình trọng tài và quyền lợi to lớn của quốc gia” là mối quan tâm của Luật trọng tài ở tất cả các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Thực tế ở các nước cho thấy, sự hỗ trợ, can thiệp của Nhà nước trong quá trình tổ tụng trọng tài được thể hiện thông qua tòa án, thông qua vai trò của tòa án trong quá trình tổ tụng trọng tài.

Theo thông lệ và tập quán thương mại của nhiều nước trên thế giới và quốc tế, xét về bản chất, trọng tài là một quá trình giải quyết tranh chấp dựa trên sự lựa chọn tự nguyện của các bên tranh chấp thông qua một Điều khoản trọng tài trong hợp đồng, hay bằng một Thỏa thuận trọng tài độc lập, do các bên tranh chấp đã thống nhất khi phát sinh tranh chấp. Trong khi đó, tòa án là người đại diện của quyền lực Nhà nước (quyền tư pháp) để xét xử theo pháp luật của quốc gia các tranh chấp trong phạm vi thẩm quyền mà pháp luật cho phép. Các bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực bắt buộc đối với mọi công dân, tổ chức có liên quan và được đảm bảo thi hành bằng sức mạnh cưỡng chế của Nhà nước

Như vậy, cũng như đối với mọi “quyền lực hợp đồng” hay “quyền lực đại diện” khác, ở đây cần có một cơ chế kiểm tra, giám sát của quyền lực nhà nước đối với trọng tài để bảo đảm cho trọng tài ngay từ khi bắt đầu thành lập và trong suốt quá trình giải quyết tranh chấp sẽ không vượt quá thẩm quyền được giao, sẽ thực hiện đúng đắn, vô tư, khách quan, trung lập các trách nhiệm của mình, do đó hiệu lực của các quyết định trọng tài cũng sẽ được bảo đảm, hiệu quả trọng tài được nâng cao. Đa số các quốc gia đều quy định tòa án chính là cơ quan đại diện cho quyền lực nhà nước để thực hiện việc giám sát đối với trọng tài.

Có thể nói, mối quan hệ giữa tòa án và trọng tài

trong quá trình tổ tụng trọng tài chính là thể hiện vai trò của Nhà nước trong việc hỗ trợ và giám sát quá trình tổ tụng trọng tài. Nội dung của mối quan hệ này luôn được công nhận và quy định ở trong luật về trọng tài ở tất cả các nước trên thế giới, mặc dù có thể khác nhau ở góc độ này hoặc góc độ khác. Bên cạnh đó, trong khi xử lý mối quan hệ giữa tòa án và trọng tài cần phải đảm bảo hai yêu cầu đặt ra là vừa phòng ngừa, hạn chế sự can thiệp không cần thiết của tòa án vào quá trình trọng tài, vừa bảo đảm được vai trò hỗ trợ và kiểm tra giám sát cần thiết của tòa án để nâng cao hiệu quả của tổ tụng trọng tài. Tùy theo điều kiện, truyền thống pháp luật, các học thuyết và quan điểm pháp lý về tổ tụng trọng tài ở từng quốc gia mà quan hệ giữa tòa án và trọng tài được thể chế hóa ở những mức độ khác nhau tại những văn bản khác nhau nhưng thông thường là trong luật trọng tài, luật tổ tụng dân sự hoặc tổ tụng thương mại của từng nước và trong các điều ước quốc tế về trọng tài.

Để thống nhất nhận thức chung về trọng tài cũng như là thực hiện giải pháp nâng cao sức hấp dẫn của trọng tài cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng và tòa án. Vì vậy, việc tổ chức các hội thảo liên ngành giữa Bộ tư pháp, tòa án, cơ quan thi hành án dân sự, các trung tâm trọng tài về thực tiễn thi hành Luật Trọng tài thương mại là hết sức cần thiết. Một số nội dung trước mắt cần tập trung phối hợp, thống nhất có thể là: (i) Tôn trọng tính độc lập của tổ chức trọng tài; (ii) Tập huấn, phổ biến và nâng cao kiến thức cho thẩm phán về Luật Trọng tài thương mại và Nghị quyết số 01/2014/NQ-QHĐTP, (Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, 2014); (iii) Đưa ra những chính sách rõ ràng khuyến khích sự phát triển của trọng tài nhằm tạo một môi trường pháp lý thân thiện với trọng tài.

3.3. Tăng cường kiểm tra giám sát trung tâm trọng tài, việc hủy quyết định trọng tài, công nhận và thi hành phán quyết trọng tài

Thứ nhất, về công tác kiểm tra, giám sát các trung tâm trọng tài

Pháp luật về trọng tài hiện hành chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể việc thanh, kiểm tra trong việc giải quyết tranh chấp đối với các trung tâm trọng tài về quy chế công tác kiểm tra đối với trọng tài thương mại. Cần cụ thể hóa bằng văn bản dưới luật về nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình, hình thức, nội dung công tác kiểm tra các trung tâm trọng tài và theo đó, nguyên tắc kiểm tra, thẩm quyền kiểm tra,

đối tượng kiểm tra, hình thức, cách thức tiến hành kiểm tra cần được quy định như sau:

- Công tác kiểm tra được thực hiện đúng thẩm quyền, nội dung, yêu cầu thực tế và đáp ứng mục tiêu quản lý việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trọng tài thương mại. Đảm bảo tất cả trung tâm trọng tài, cơ quan, đơn vị, cá nhân trực thuộc đều được kiểm tra; tập trung kiểm tra những mặt công tác có hạn chế, yếu kém. Đảm bảo tính khách quan, công khai, minh bạch, đúng pháp luật, đúng quy định của tòa trọng tài thương mại và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra.

- Đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị kiểm tra, tránh trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động kiểm tra. Trường hợp có sự trùng lặp, chồng chéo về nội dung, đối tượng kiểm tra thì thực hiện theo kế hoạch, quyết định của cấp có thẩm quyền quyết định kiểm tra cao hơn. Chỉ thực hiện kiểm tra khi có kế hoạch đã được phê duyệt hoặc theo yêu cầu đột xuất của người có thẩm quyền quyết định kiểm tra theo quy định được ban hành.

- Thẩm quyền kiểm tra và đối tượng kiểm tra cần quy định rõ thẩm quyền Bộ tư pháp kiểm tra đối với các trung tâm trọng tài, Sở tư pháp tiến hành kiểm tra các chi nhánh, đơn vị trực thuộc trung tâm trọng tài.

- Hình thức và cách thức tiến hành kiểm tra người có thẩm quyền ra quyết định kiểm tra theo quy định có thể áp dụng một trong các hình thức kiểm tra sau: (i) Kiểm tra theo kế hoạch, là việc kiểm tra thường xuyên hàng năm theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền kiểm tra phê duyệt; (ii) Kiểm tra đột xuất, là việc kiểm tra ngoài kế hoạch, theo yêu cầu cấp thiết của công tác lãnh đạo, quản lý và thực hiện nhiệm vụ chính tại thời điểm kiểm tra; (iii) Tự kiểm tra, là việc đối tượng kiểm tra tự tiến hành kiểm tra và báo cáo bằng văn bản đến người có thẩm quyền ra quyết định kiểm tra.

- Cách thức tiến hành kiểm tra: Việc kiểm tra được tiến hành trực tiếp, gián tiếp hoặc kết hợp cả hai cách thức. Kiểm tra trực tiếp là trực tiếp nghe báo cáo tại cơ quan, đơn vị được kiểm tra; trực tiếp kiểm tra hồ sơ, tài liệu tại cơ quan, đơn vị được kiểm tra. Kiểm tra gián tiếp là kiểm tra thông qua nghiên cứu báo cáo, văn bản, tài liệu hoặc hồ sơ vụ án của đơn vị, cá nhân được kiểm tra; thông qua thông tin do các đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp.

Thứ hai, về việc hủy phán quyết trọng tài

Theo Luật Trọng tài thương mại, quy định về hủy

phán quyết trọng tài khá chặt chẽ và cụ thể, các quy định về trọng tài nói chung và hủy phán quyết trọng tài nói riêng theo Luật Trọng tài thương mại tương đối tiến bộ và phù hợp với Luật Trọng tài thương mại của nhiều nước trên thế giới

Hệ thống tòa án cần phát huy và thể hiện rõ sự ủng hộ với hệ thống trọng tài, từ chối hủy các phán quyết trọng tài trừ khi rõ ràng có vi phạm được quy định cụ thể trong Luật Trọng tài thương mại. Đây là một đòi hỏi hết sức quan trọng. Toàn bộ quá trình trọng tài có thể mất ý nghĩa nếu như một phán quyết có thể bị hủy tại tòa án vì những lý do hết sức kỹ thuật, không được quy định cụ thể trong Luật Trọng tài thương mại. Kinh nghiệm ở các nước có sự phát triển của trọng tài như Singapore hay Anh cho thấy tòa án chỉ can thiệp vào tố tụng trọng tài hoặc hủy phán quyết trọng tài trong những trường hợp hết sức đặc biệt. Ví dụ như có vi phạm nghiêm trọng trong tố tụng, thiên vị với một bên, không cho một bên cơ hội trình bày, lập luận hoặc những trường hợp phán quyết vi phạm những nguyên tắc căn bản của xã hội như buộc các bên phải thi hành những việc làm phi pháp, sai trái mà xã hội không thể chấp nhận. Tuy nhiên, thực tế tại Việt Nam vẫn cho thấy tòa án chưa thực sự có một chính sách quan điểm thống nhất ủng hộ mạnh mẽ hoạt động trọng tài. Một số trường hợp phán quyết bị hủy vì những lý do mang nặng tính kỹ thuật hoặc các lý do rất chung chung như “không tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” mà không nêu cụ thể nguyên tắc đó là nguyên tắc nào và bị vi phạm như thế nào.

Trừ khi phán quyết trọng tài có sai lầm trong việc áp dụng luật nội dung hoặc vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng đến mức có thể làm sai lệch bản chất vụ việc thì tòa án mới nên hủy phán quyết đó. Tòa án không nên căn cứ vào những tiểu tiết về thủ tục để hủy phán quyết trọng tài một cách tùy tiện. Các quy định về trọng tài nói chung và hủy phán quyết trọng tài nói riêng theo Luật Trọng tài thương mại tương đối tiến bộ và phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng, các quy định về hủy phán quyết trọng tài vẫn còn những điểm thiếu sót hoặc bất cập đòi hỏi phải tiếp tục được hướng dẫn và giải thích một cách cụ thể để tránh sự hiểu nhầm, gây khó khăn trong việc áp dụng. Bên cạnh đó, nhận thức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của thẩm phán và trọng tài viên còn nhiều hạn chế, khiến cho nhiều phán quyết trọng tài bị hủy vì những lý do không đáng có. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của thẩm phán

và trọng tài viên là một trong yêu cầu cấp bách, cần phải thực hiện.

Luật Trọng tài thương mại chưa quy định rõ về nội dung trong kết quả giải quyết tranh chấp của trọng tài. Luật Trọng tài thương mại quy định “Phán quyết trọng tài là quyết định của Hội đồng trọng tài giải quyết toàn bộ nội dung vụ tranh chấp và chấm dứt tố tụng trọng tài” và một trong những nội dung của phán quyết trọng tài là: “Kết quả giải quyết tranh chấp”. Tuy nhiên, thực tế có những vụ giải quyết tranh chấp, trong quyết định trọng tài chỉ ghi “không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn”, “không chấp nhận yêu cầu kiện lại của bị đơn” mà không quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của các bên như thế nào.

Thứ ba, về thi hành phán quyết trọng tài

Theo quy định của Luật Trọng tài thương mại thì “bên được thi hành phán quyết trọng tài có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài”. Với phán quyết trọng tài khó có thể thực thi như trên, một trong các bên buộc phải thực hiện thủ tục yêu cầu tòa án hủy phán quyết trọng tài để khởi kiện tại tòa án theo thủ tục tố tụng dân sự. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Trọng tài thương mại, để yêu cầu tòa án hủy phán quyết trọng tài thì phải có căn cứ chứng minh phán quyết đó thuộc một trong các trường hợp hủy quyết định trọng tài theo quy định tại Điều 68 Luật Trọng tài thương mại. Đối chiếu các quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn giải quyết tại tòa án hiện nay thì vấn đề yêu cầu tòa án hủy quyết định trọng tài quả thực rất khó khăn.

3.4. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trọng tài thương mại và tranh chấp hợp đồng tín dụng

Khuyến khích các trung tâm trọng tài nỗ lực quảng bá hình ảnh, hoạt động của trọng tài Việt Nam trên các diễn đàn trong nước và quốc tế; khuyến khích các nhà đầu tư trong nước và quốc tế sử dụng các trung tâm trọng tài trong nước để giải quyết các tranh chấp của mình. Cần thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và vai trò, lợi ích của việc giải quyết tranh chấp bằng phương thức trọng tài cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là cộng đồng doanh nghiệp. Cần lựa chọn hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp với từng đối tượng; duy trì và phát triển các trang mạng để giới doanh

nghiệp và người dân dễ dàng tiếp cận, chia sẻ thông tin về lĩnh vực này.

Thứ hai, thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm phát triển thị trường dịch vụ trọng tài, kết hợp vai trò giải quyết tranh chấp bằng trọng tài với phương thức giải quyết thông qua hòa giải thương mại của tổ chức trọng tài thương mại. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ trọng tài. Nhà nước cần nghiên cứu, lựa chọn một hoặc một số trung tâm trọng tài để có chính sách hỗ trợ, nâng cao năng lực cho trọng tài viên, thu hút các vụ việc giải quyết tranh chấp tại trung tâm.

Thứ ba, triển khai có hiệu quả Luật Trọng tài thương mại năm 2010 gắn với việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế và những chủ trương, chính sách, định hướng quan trọng của Đảng về cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, từng bước đưa hoạt động trọng tài của Việt Nam tiệm cận với thông lệ trọng tài thương mại quốc tế; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc về thể chế trọng tài và việc triển khai thi hành Luật Trọng tài thương mại để kịp thời tháo gỡ, đề xuất sửa đổi, bổ sung thể chế.

3.5. Tăng cường năng lực tổ chức và hoạt động của các tổ chức trọng tài

Ngoài việc khắc phục hạn chế cố hữu của các

trung tâm trọng tài Việt Nam về cơ sở vật chất và trình độ của đội ngũ trọng tài viên thì các trung tâm trọng tài nên đổi mới bộ máy tổ chức theo hướng tăng cường năng lực quản trị, thu hút sự tham gia của các chuyên gia trọng tài hàng đầu của Việt Nam và quốc tế vào việc thực hiện các chức năng tổ tụng trọng tài theo luật định (chỉ định trọng tài viên, thành lập hội đồng trọng tài...); tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, phát triển thị trường của một tổ chức cung cấp dịch vụ tài phán tư.

Các trung tâm trọng tài Việt Nam cũng cần chủ động hơn nữa trong việc quảng bá hình ảnh của mình đối với các doanh nghiệp trong nước cũng như thị trường quốc tế thông qua việc tổ chức các hội thảo, tọa đàm, tuần lễ trọng tài, công bố các số liệu về giải quyết tranh chấp tại trung tâm, minh bạch về chức năng và nhiệm vụ của các phòng, ban, bộ phận chuyên trách của trung tâm.

Để áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục trọng tài ngày một hiệu quả đòi hỏi phải quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng, Nhà nước và thực hiện tốt những quan điểm cơ bản về chọn luật áp dụng, áp dụng pháp luật. Đồng thời thực hiện đầy đủ, đồng bộ, thường xuyên những giải pháp nêu trên trong một thời gian nhất định mới tạo được điều kiện thuận lợi và nâng cao hiệu quả việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng của trọng tài thương mại.

Tài liệu tham khảo:

Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2014), *Nghị quyết số 01/2014/NQ-QHĐTP hướng dẫn thi hành một số quy định luật trọng tài thương mại*, ban hành ngày 20-3-2014.

Quốc hội (2010), *Luật Trọng tài thương mại*, ngày 17 tháng 06 năm 2010.